

Bản án số: 279/2025/DS-PT

Ngày: 18- 8 -2025

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán:

Bà Ngô Thị Kim Châu

Bà Phạm Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2025/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:180/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Thái Thanh T, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Khóm C, xã D, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Tranh Đ, Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Thái Thị Băng T1, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* ông Thái Thanh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2025, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn S trình bày: Trong 02 ngày 27/10/2024 và ngày 29/10/2024 anh S có chuyển khoản số tiền 1.773.000.000 đồng vào số tài khoản 1014483558 của Ngân hàng V mang tên Thái Thanh T là cha vợ của anh để rút tiền mặt trả nợ dùm cho anh, lý do nhờ ông T rút tiền giùm là vì ở xã Đ không có Chi nhánh của ngân hàng V và máy ATM, nếu rút tiền ở các tiệm tư nhân thì phí rất cao, còn ông T nhà ở phường A gần với phòng giao dịch của ngân hàng V. Cụ thể số tiền chuyển như sau:

Ngày 27/10/2024 anh chuyển cho ông T số tiền 1.040.000.000 đồng, sau đó ông T đã chuyển trả cho ngân hàng V 150.000.000 đồng, chuyển cho bà Nguyễn Thị B là mẹ ruột của anh 500.000.000 đồng để trả tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm, còn 390.000.000 đồng tiền mặt thì ông T đưa cho vợ của anh là chị Thái Thị Băng T1.

Ngày 29/10/2024 sau khi thu hoạch tiếp ao tôm thì anh chuyển cho ông T số tiền 733.000.000 đồng, sau đó anh có nhờ ông T rút ra giùm để tiếp tục thanh toán nợ cho các đại lý khác thì ông T không đồng ý trả lại vì nguyên nhân ông T biết được vợ chồng anh có cự cãi với nhau về tiền bạc dẫn đến bất hòa, sau khi Tòa án đôi chất làm rõ, lấy lời khai của chị Thái Thị Băng T1 thì anh thống nhất là ông T đã đưa tiền mặt cho vợ anh là 233.000.000 đồng, ông T còn giữ lại số tiền 500.000.000 đồng. Nên anh Nguyễn Tấn S tự nguyện rút lại một phần yêu cầu đối với số tiền 300.000.000 đồng, anh S yêu cầu ông T phải trả lại 500.000.000 đồng.

- *Bị đơn ông Thái Thanh T trình bày:* Ông thừa nhận có nhận số tiền 1.773.000.000 đồng do anh Nguyễn Tấn S (là con rể) chuyển khoản vào số tài khoản 1014483558 của Ngân hàng V, nhận trong 02 ngày là ngày 27/10/2024 và ngày 29/10/2024. Ngày 27/10/2024 ông nhận 1.040.000.000 đồng, trong số tiền này ông đã trả trả ngân hàng giùm vợ chồng anh S là 150.000.000 đồng, chuyển khoản cho mẹ của S 500.000.000 đồng để trả nợ thức ăn thủy sản, còn lại 390.000.000 đồng thì ông đã rút tiền mặt và đưa cho vợ chồng anh S đem về. Ngày 29/10/2024 ông có nhận chuyển khoản tiếp số tiền 733.000.000 đồng, sau đó đến ngày 01/11/2024 ông đã rút hết 733.000.000 đồng, rồi ông giữ lại 500.000.000 đồng, còn lại 233.000.000 đồng ông đưa tiền mặt cho vợ chồng S cũng trong buổi chiều ngày 01/11/2024. Đối với số tiền 500.000.000 đồng mà ông giữ lại, ông cho rằng do vợ chồng anh S nợ tiền ông trong 07 năm qua (từ lúc anh S với con gái ông là Thái Thị Băng T1 kết hôn) bao gồm các khoản tiêu vật hằng ngày, đến chi phí nuôi tôm ao tôm công nghệ cao, tiền đi du lịch, tiền nộp phạt, tiền mua sắm thiết bị trong nhà. Nay anh S khởi kiện ông đòi lại số tiền 500.000.000 đồng thì ông không đồng ý.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thái Thị Băng T1 trình bày:* Số tiền 1.773.000.000 đồng là tiền có được từ thu hoạch tôm thẻ, đây là tài sản chung của vợ chồng chị với anh Nguyễn Tấn S. Chị thống nhất với lời khai của ông T là sau khi ông T nhận được số tiền 1.040.000.000 đồng ngày 27/10/2024 thì ông T đã trả cho ngân hàng 150.000.000 đồng mà ông T đã vay giùm vợ chồng chị; chuyển 500.000.000 đồng cho mẹ chồng để trả tiền thức ăn thủy sản, còn lại 390.000.000 đồng ông T đã rút tiền mặt và đưa cho vợ chồng chị. Ngày 29/10/2024 anh S chuyển tiếp cho ông T số tiền 733.000.000 đồng, sau đó ông T đã rút hết tiền mặt, đưa lại cho vợ chồng chị 233.000.000 đồng, còn lại 500.000.000 đồng mà ông T giữ lại là vợ chồng chị trả nợ cho ông T, do vợ chồng nuôi tôm thua lỗ 6-7 năm nay, ông T đã hỗ trợ toàn bộ cho vợ chồng chị từ mua đồ đạc trong gia đình, chi phí ăn uống, nhu yếu phẩm, quần áo, tiền cho anh S đi du lịch, tiền cháu ngoại đi học, tiền mượn người làm, tiền mua tôm giống, tiền ăn nhậu, tiền làm ao bạt, tiền làm chòi giữ tôm... Nay anh S khởi kiện yêu cầu ông T

trả số tiền 500.000.000 đồng thì chị không đồng ý, chị cũng không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải đã tuyên xử:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn S.

Buộc ông Thái Thanh T phải trả cho anh Nguyễn Tấn S số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/5/2025 ông Thái Thanh T kháng cáo không đồng ý trả lại 500.000.000 đồng cho Nguyễn Tấn S.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn: Anh S làm hồ nuôi tôm được ông T là cha vợ cho mượn tiền để đầu tư nuôi tôm. Sau khi thu hoạch anh S chuyển tiền cho ông T để trả nợ. Nay anh S đòi tiền lại là không có cơ sở chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của ông Thái Thanh T là không có cơ sở để chấp nhận. Ông C thừa nhận có nhận tiền anh S chuyển khoản cho ông để trả nợ dùm anh S và rút tiền mặt cho vợ chồng anh S. Còn lại 500.000.000 đồng ông T cho rằng ông lấy trả nợ cho ông nhưng ông T không chứng minh được việc anh S thiếu nợ ông T và thống nhất trả nợ cho ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho ông Thái Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Thái Thanh T còn trong hạn luật định nên được chấp nhận xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Thái Thanh T. Ông T thừa nhận ngày 29/10/2024 anh Nguyễn Tấn S là con rể của ông có chuyển khoản cho ông nhận số tiền 733.000.000 đồng ông T có rút tiền mặt 233.000.000 đồng giao cho chị Thái Thị

Băng T1 (con ông T, là vợ anh S). Còn lại 500.000.000 đồng ông T cho rằng anh S trả nợ cho của ông. Ông T thừa nhận còn giữ 500.000.000 đồng do anh S chuyển khoản cho ông T nên đây là tình tiết không phải chứng minh.

[3] Ông T khai tất cả chi phí sinh hoạt, mua sắm, nuôi tôm của vợ chồng anh S và chị T1 là do ông lo nên số tiền anh S bán tôm chuyển cho ông ông lấy để trả nợ, nhưng ông Thái Thanh T không làm đơn phản tố yêu cầu anh S và chị T1 trong vụ án này để yêu cầu anh S chị T1 trả nợ.

Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông T trả lại 500.000.000 đồng cho anh S là có căn cứ. Ông T có quyền khởi kiện vụ án khác để yêu cầu anh S và chị T1 trả nợ nếu có yêu cầu.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Thái Thanh T và chị Thái Thị Băng T1 có cung cấp giấy biên nhận chị T1 trả số tiền 500.000.000 đồng cho bà Trần Thị Q do chị T1 vay ngày 22/5/2022. Anh S không thừa nhận có vay nợ bà Q. Tại cấp sơ thẩm ông T cho rằng ông lấy 500.000.000 đồng để trả nợ của ông, theo biên nhận ông T cung cấp tại cấp phúc thẩm thì chị T1 trả nợ cho bà Q ông T là người bảo lãnh. Chứng cứ này mâu thuẫn với lời khai của ông T. Anh S cũng không có yêu cầu ông T lấy 500.000.000 đồng của anh để trả nợ cho bà Q, anh S cũng thừa nhận có nợ bà Q.

Từ các căn cứ nêu trên, Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông T Hội đồng xét xử có xem xét nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

Ý kiến của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Thái Thanh T xin miễn án phí lý do ông là người cao tuổi nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thái Thanh T.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long).

Buộc ông Thái Văn T2 phải trả lại cho anh Nguyễn Tấn S số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho ông Thái Thanh T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung